

Bản án số: 38/2021/HS-ST

Ngày: 05-7-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỨ KỲ - TỈNH HẢI DƯƠNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Quân

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Việt Long và ông Nguyễn Văn Chìu

*- Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Xuân Thành - Thư ký Tòa án nhân huyện  
Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương tham gia  
phiên tòa:* Bà Vũ Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh  
Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số:  
39/2021/TLST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử  
số: 40/2021/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 6 năm 2021 đối với các bị cáo:

**1. Lê Mạnh H**, sinh năm 1977; Nơi cư trú: thị tứ Q, xã Q, huyện Tứ Kỳ, tỉnh  
Hải Dương. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh;  
Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn L (đã  
chết) và bà Nguyễn Thị T; có vợ là Đặng Thị H và 02 con, con lớn sinh năm 2003,  
con nhỏ sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/3/2021, chuyển tạm giam ngày 16/3/2021. Hiện  
đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

**2. Lê Đức A**, sinh năm 1990; Nơi cư trú: thị tứ Q, xã Q, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải  
Dương. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới  
tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Xuân L, sinh năm  
1959 và bà Vũ Phương T, sinh năm 1960; có vợ là Nguyễn Thị N, sinh năm 1992  
và 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Bản án số 09/2018/HSST ngày 27/02/2018 của TAND huyện Tứ  
Kỳ xử phạt 13 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, ngày 31/01/2019 Lê  
Đức A chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 16/4/2021. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm  
giam Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

\* *Người bào chữa cho bị cáo H:* Bà Nguyễn Thị Liên- Trợ giúp viên pháp lý  
Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hải Dương, có mặt.

*- Người làm chứng:*

Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1992

Nơi cư trú: thị tứ Q, xã Q, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương

Ông Trần Văn M, sinh năm 1964

Nơi cư trú: khu L, thị trấn T, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

(Chị N, ông M đều vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Mạnh H và Lê Đức A là đối tượng nghiện ma túy. Khoảng 20 giờ ngày 13/3/2021, Lê Mạnh H gọi điện cho Lê Đức A hỏi mượn xe nhưng Đức A không đồng ý. Sau đó, Đức A điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Airblade BKS 34B4 - ...73 (xe mượn của chị Nguyễn Thị N là vợ Đức A) đến nhà bảo H “*Anh đi đâu em chở đi*”. H bảo Đức A chở đi Hải Phòng mua ma túy về sử dụng, Đức A đồng ý. Đức A chở H đi từ nhà H ra đường 391 đi về hướng Q để đi sang TP Hải Phòng. Trên đường đi Đức A chở H đến phòng trọ của anh Trần Văn L, sinh năm 1981 ở thôn T, xã C, huyện Tứ Kỳ, Đức A vào vay anh L 200.000đ rồi tiếp tục điều khiển xe chở H đi theo đường 391 hướng Quý Cao. Khi đến cửa hàng xăng dầu thuộc thôn L, xã V, huyện Tứ Kỳ, Đức A vào đổ xăng hết 50.000đ rồi đưa 100.000đ cho H nhờ mua giúp ma túy, H đồng ý. Sau đó Đức A tiếp tục điều khiển xe chở H đi sang khu vực chợ Kênh thuộc huyện An Lão, thành phố Hải Phòng để mua ma túy theo chỉ đường của H. Tại khu vực chợ Kênh, H đi vào trong ngõ tìm mua ma túy còn Đức A đứng chờ bên ngoài. Tại đây, H gặp một người đàn ông không rõ tên tuổi địa chỉ và hỏi người này “Có heroine bán không”, người này trả lời “có”. H đưa cho người đàn ông này 600.000đ (bao gồm 500.000đ của H và 100.000đ của Đức A) để mua ma túy. Người đàn ông đưa cho H 02 túi nilon mỗi túi có 03 gói giấy màu trắng bên trong có chứa ma túy loại Heroine, H cho số ma túy này vào túi quần phía sau bên phải đang mặc, đi ra chỗ Đức A đang đứng đợi, Đức A chở H về. Khi về đến địa phận xã N, huyện Tứ Kỳ, H lấy 02 gói ma túy ra đưa cho Đức A 01 gói rồi cả hai dừng xe để sử dụng. Sau khi sử dụng xong ma túy, Đức A tiếp tục chở H về theo đường 391. Khi cả hai đi đến ngã ba thị trấn T, huyện Tứ Kỳ thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tứ Kỳ phát hiện, bắt quả tang thu giữ tại túi quần phía sau bên phải H đang mặc 02 túi nilon, 01 túi bên trong chứa 01 gói giấy màu trắng, 01 túi bên trong chứa 03 gói giấy màu trắng đều có kích thước (01 x 0,5) cm bên trong đều chứa chất bột màu trắng. H khai nhận đây là ma túy, loại Heroine H mua về để H và Đức A sử dụng.

Tại kết luận giám định số 138/KLGD-PC09, ngày 16/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương xác định: Chất bột (dạng cục) màu trắng niêm phong trong bì thư ghi thu của Lê Mạnh H gửi đến giám định có khối lượng là 0,131g là ma túy, loại Heroine. Heroine nằm trong danh mục I, số thứ tự: 9,

Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Tại bản cáo trạng số: 38/CT-VKSTK ngày 15/6/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ quyết định truy tố các bị cáo Lê Mạnh H, Lê Đức A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Tuyên bố bị cáo Lê Mạnh H và bị cáo Lê Đức A đều phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, các điều 17, 58 BLHS đối với các bị cáo; khoản 2 Điều 51 BLHS đối với bị cáo H; xử phạt bị cáo Lê Mạnh H từ 12 đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 13/3/2021. Xử phạt bị cáo Lê Đức A từ 12 đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 16/4/2021. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS); Tịch thu tiêu hủy 0,071 gam ma túy, loại Heroine là mẫu vật hoàn lại sau giám định; bị cáo Lê Đức A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo H được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, công nhận quyết định truy tố về tội danh của VKSND huyện Tứ Kỳ đối với các bị cáo là đúng, bị cáo Đức A đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Người bào chữa cho bị cáo H, bà Nguyễn Thị Liên xác định VKSND huyện Tứ Kỳ truy tố bị cáo về tội danh là có căn cứ và đề nghị HĐXX: áp dụng điểm s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS và xem xét hoàn cảnh gia đình bị cáo, đề nghị xử phạt bị cáo mức án thấp nhất, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Bị cáo H nhất trí với bài bào chữa, không bổ sung gì thêm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ. HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ ngày 13/3/2021 tại ngã ba thị trấn T, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương, Lê Đức A và Lê Mạnh H có hành vi tàng trữ trái phép 0,131 gam ma túy, là loại Heroine, mục đích để sử dụng thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra, Công an huyện Tứ Kỳ kiểm tra phát hiện, bắt quả tang, thu giữ cùng vật chứng.

Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, song với mục đích để sử dụng, các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Số ma túy là loại Heroine mà các bị cáo tàng trữ có khối lượng là 0,131 gam nên hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS. Như vậy, quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ đối với các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là hoàn toàn có căn cứ.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Mặc dù nhận thức được ma túy không chỉ gây tác hại rất lớn về sức khỏe cho chính người sử dụng mà còn làm ảnh hưởng đến sự phát triển lành mạnh của các thế hệ sau này, là gánh nặng cho gia đình, xã hội và là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội khác, nhưng vì mục đích sử dụng cho bản thân để thỏa mãn cơn nghiện và ý thức coi thường pháp luật, các bị cáo vẫn dấn thân vào con đường phạm tội. Vì vậy, hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải xử lý theo quy định của pháp luật.

[4] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó Lê Mạnh H là người rủ Đức A đi mua ma túy, chỉ đường cho Đức A chở H sang địa bàn huyện An Lão, TP Hải Phòng mua ma túy, là người trực tiếp giao dịch mua ma túy cho mình và cho Đức A mục đích để sử dụng nên H giữ vai trò chính trong vụ án. Khi được H rủ đi mua ma túy về sử dụng, Đức A đã đồng ý và dùng xe máy chở H sang Hải Phòng mua ma túy, dùng tiền của mình nhờ H mua hộ ma túy và chở H về nên Đức A cùng đồng phạm với vai trò là người giúp sức.

[5] Xét tính chất hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, điều kiện, nhân thân của các bị cáo, thấy rằng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, bị cáo Lê Đức A là người có nhân thân không tốt, thể hiện ngày 27/02/2018, đã bị TAND huyện Tứ Kỳ kết án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, tuy đã chấp hành xong hình phạt và đã được đương nhiên xóa án tích, song bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân, tích cực rèn luyện để trở thành công dân có ích cho xã hội mà lại tiếp tục phạm tội, chứng tỏ bị cáo coi thường kỷ cương pháp luật. Mặc dù quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Đối với bị cáo Lê Mạnh H có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự và được Bộ tư lệnh Quân đoàn 2- Bộ Quốc phòng tặng bằng khen, có bố đẻ là người có công và được tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhì nên bị cáo còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo điểm v khoản 1 khoản 2 Điều 51 BLHS. Vì vậy, HĐXX xem xét, giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt thể hiện tính khoan hồng của pháp luật, song dù có giảm nhẹ vẫn cần thiết buộc các bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian để chấp hành hình phạt tù mới đủ tác dụng giáo dục riêng bị cáo và đấu tranh, phòng ngừa chung trong xã hội. Mặc dù bị

cáo H giữ vai trò chính, nhưng có nhiều tình tiết giảm nhẹ và có nhân thân tốt, bị cáo Đức A giữ vai trò giúp sức nhưng chỉ có một tình tiết giảm nhẹ và là người có nhân thân xấu, vì vậy hình phạt của hai bị cáo phải tương đương nhau mới đảm bảo lẽ công bằng.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Chiếc xe máy Honda Airblade BKS 34B4 - 250.73 mà Lê Đức A sử dụng đi mua ma túy là của chị Nguyễn Thị N, khi cho mượn, chị Nguyệt không biết bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên không phải chịu trách nhiệm, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tứ Kỳ đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp. Đối với khối lượng chất ma túy là loại Heroine mà các bị cáo tàng trữ trái phép, sau khi giám định còn lại 0,071 gam, đây là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Đối với anh Trần Văn Lục là người cho Đức A mượn tiền, anh L không biết Đức A dùng tiền để mua ma túy nên không phải chịu trách nhiệm. Người đàn ông bán ma túy cho H, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tứ Kỳ không làm rõ được tên tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ xử lý là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo Lê Đức A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật; bị cáo Lê Mạnh H thuộc hộ cận nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

### QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; các điều 17, 58 BLHS đối với các bị cáo; điểm v khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS đối với bị cáo Lê Mạnh H.

**1. Tuyên bố:** Các bị cáo Lê Mạnh H, Lê Đức A phạm tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*.

Xử phạt bị cáo **Lê Mạnh H 14 (mười bốn)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 13/3/2021.

Xử phạt bị cáo **Lê Đức A 14 (mười bốn)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 16/4/2021.

**2. Về vật chứng:** Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy 0,071 gam ma túy, loại Heroine là mẫu vật hoàn lại sau khi giám định, được đựng trong bì thư dán kín, có chữ ký và dấu niêm phong.

*(Vật chứng trên hiện đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ, đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận giữa Công an huyện Tứ Kỳ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ ngày 24/6/2021).*

**3. Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về ...án phí và lệ phí Tòa án đối với bị cáo Lê Đức A; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về... án phí và lệ phí Tòa án đối với Lê Mạnh H; Bị cáo Lê Đức A phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lê Mạnh H

**4. Về quyền kháng cáo:** Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Tứ Kỳ;
- Cơ quan CSĐT - Công an huyện Tứ Kỳ;
- Cơ quan Thi hành án HS - Công an huyện Tứ Kỳ;
- Bộ phận Hồ sơ nghiệp vụ - Công an huyện Tứ Kỳ;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo; người bào chữa cho bị cáo H;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
(Đã ký)

**Nguyễn Văn Quân**